

Bài 36

VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN NÔNG, LÂM, THỦY SẢN

I – MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

– Hiểu được cơ cấu ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản nói chung và từng phân ngành nói riêng (chế biến lương thực – thực phẩm, chế biến gỗ và lâm sản).

– Nắm vững được đặc điểm, cơ sở nguyên liệu và tình hình sản xuất, phân bố của mỗi phân ngành.

2. Về kĩ năng

– Xác định được trên bản đồ các vùng nguyên liệu chính, các trung tâm công nghiệp chế biến và giải thích.

– Xây dựng và phân tích các biểu đồ về công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản của nước ta.

II – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– Bản đồ Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản Việt Nam.

– Bản đồ Công nghiệp Việt Nam.

– Atlas Địa lí Việt Nam.

– Biểu đồ, bảng số liệu có liên quan.

– Tranh, ảnh, băng hình về công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản.

III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản bao gồm hai phân ngành là công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm và công nghiệp chế biến gỗ, lâm

sản. Mỗi phân ngành có vai trò riêng trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước.

b) Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm là ngành dựa vào nguồn nguyên liệu chủ yếu từ nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) và từ thủy sản (đánh bắt, nuôi trồng) để đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

– Vai trò của nhóm ngành này ngày càng trở nên quan trọng và được thể hiện ở một số điểm sau đây :

+ Thông qua hoạt động chế biến, các sản phẩm nông nghiệp – thủy sản vừa có chất lượng cao, lại vừa dễ bảo quản, thuận tiện cho việc vận chuyển. Trong xã hội công nghiệp, nó giải phóng cho người nội trợ thoát khỏi sự phụ thuộc vào bếp núc cổ truyền.

+ Về mặt kinh tế, việc xây dựng ngành công nghiệp này đòi hỏi vốn đầu tư ít hơn nhiều so với các ngành công nghiệp nặng, vốn quay vòng lại nhanh hơn. Việc thu hồi vốn diễn ra sau một thời gian ngắn làm tăng tốc độ tích lũy cho nền kinh tế.

+ Các sản phẩm của ngành này tạo nên một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta. Ngoài ra, ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm còn thúc đẩy việc sản xuất hàng hoá trong nông nghiệp, góp phần làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế – xã hội ở nông thôn.

– Sự hình thành và phát triển công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ.

Ở nước ta, nguồn nguyên liệu tại chỗ từ nông nghiệp và thủy sản tương đối phong phú. Nhiều vùng chuyên canh quy mô lớn về cây trồng (lúa gạo, cây công nghiệp, cây ăn quả) và vật nuôi (đại gia súc, tiểu gia súc, gia cầm, thủy sản) đã được hình thành. Đây là cơ sở thuận lợi, đảm bảo nguồn nguyên liệu tại chỗ thường xuyên, ổn định cho công nghiệp chế biến.

Mặt khác, nhóm ngành công nghiệp này có thị trường tiêu thụ rộng lớn. Nếu như trước đây, các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản hầu hết được sử dụng dưới dạng tươi sống thì ngày nay, nhu cầu chế biến là không thể thiếu được nhằm phục vụ cho thị trường trong nước và cho xuất khẩu.

**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT MỘT SỐ SẢN PHẨM CHỦ YẾU
CỦA CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM**

Sản phẩm	Năm		
	1995	2000	2005
Gạo, ngô xay xát (nghìn tấn)	15582	22225	30924
Đường, mật (nghìn tấn)	517	1209	1175
Chè chế biến (nghìn tấn)	24,2	70,1	127,2
Rượu (triệu lít)	51,4	124,2	221,1
Bia (triệu lít)	465	779	1548
Sữa hộp (triệu hộp)	173	227	364
Nước mắm (triệu lít)	149	167	192

Nhìn chung, các sản phẩm của ngành công nghiệp này trong những năm gần đây đều tăng lên, dù mức độ có khác nhau. Tuy nhiên, hoạt động chế biến hiện nay chưa tương xứng với việc mở rộng vùng nguyên liệu. Cơ cấu của ngành vẫn tập trung vào những phân ngành truyền thống.

Trong cơ chế thị trường, một trong những vấn đề cần quan tâm hàng đầu là chất lượng và giá thành sản phẩm, sao cho có thể đứng vững được ở thị trường cả trong và ngoài nước. Ngoài ra, việc xây dựng thương hiệu cho sản phẩm cũng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

– Việc phân bố của công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm mang tính quy luật. Đây là ngành được phân bố tương đối linh hoạt, phụ thuộc nhiều vào tính chất của nguồn nguyên liệu, nhất là nguyên liệu nhiệt đới tươi sống, dễ bị hư hỏng. Vì thế, phần lớn xí nghiệp sơ chế đều gắn với vùng nguyên liệu. Trong khi đó, các xí nghiệp chế biến thành phẩm có xu hướng phân bố ngay ở vùng tiêu thụ, kể cả những ngành dựa vào nguyên liệu nhập.

c) Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản đứng sau công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm bao gồm rất nhiều phân ngành (cưa xẻ, chế biến gỗ, bột giấy, đồ gỗ, mây tre đan...).

Tài nguyên rừng bị suy giảm đã ảnh hưởng nhiều đến ngành công nghiệp này. Vấn đề hiện nay là ở chỗ cần tăng tỉ lệ hữu ích trong việc sử dụng gỗ khi gia công và chế biến.

Các cơ sở chế biến gỗ và lâm sản phân bố ở thành phố Thanh Hoá, Đô Lương, Hà Tĩnh, thành phố Plây Ku, Buôn Ma Thuột, thị xã Gia Nghĩa.

2. Về phương pháp

Tương tự như bài 35, nội dung của bài học tương đối nhiều. Nếu như GV thiên về sử dụng các phương pháp truyền thống thì bài giảng sẽ tẻ nhạt, không gây được sự hứng thú của HS.

Rõ ràng, đối với loại bài này cần phải đổi mới phương pháp dạy – học trên cơ sở sử dụng tối đa một số phương pháp dạy – học tích cực như phát vấn, thảo luận nhóm, sơ đồ hoá...

IV – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Để dạy tốt bài 36, GV yêu cầu HS phải tái hiện lại các kiến thức đã học ở lớp 9 (phần Địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam) và ở lớp 12 (phần Địa lí tự nhiên Việt Nam và Địa lí nông, lâm nghiệp, thuỷ sản). Trên cơ sở đó, GV dẫn dắt và hướng HS tìm các kiến thức mới của bài.

2. Dưới đây là một số gợi ý cụ thể :

a) Thông qua bản đồ Công nghiệp Việt Nam, hoặc Atlas Địa lí Việt Nam (các trang công nghiệp), hay biểu đồ về cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của nước ta (GV tự vẽ), GV giới thiệu về ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thuỷ sản.

b) Dựa vào SGK, GV hướng dẫn HS sơ đồ hoá cơ cấu ngành công nghiệp này.

c) Từ sơ đồ đã được xây dựng, GV hướng dẫn HS khám phá kiến thức mới.

– Hoạt động của GV : hướng dẫn, gợi mở, đặt câu hỏi, tổng kết tìm tòi kiến thức của HS.

– Hoạt động của HS : làm việc tập thể (lớp, nhóm) hoặc cá nhân nhằm tìm kiến thức mới.

Tùy điều kiện cụ thể, có thể chia nhóm và làm việc theo nhóm, hoặc làm việc tập thể cả lớp dưới sự hướng dẫn của GV.

d) Dựa trên sơ đồ cơ cấu ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thuỷ sản, GV cần hướng HS phát hiện :

– Mối quan hệ giữa vùng nguyên liệu với các cơ sở công nghiệp chế biến.

– Mối quan hệ giữa vùng tiêu thụ với các cơ sở công nghiệp chế biến.

– Thế mạnh và hạn chế của nước ta đối với việc phát triển ngành công nghiệp này.

– Các trung tâm công nghiệp chế biến chính và giải thích sự hình thành, phát triển của chúng.